

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA**  
**PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2918/TĐHYKPNT-TBDA

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026

V/v mời các đơn vị có năng lực và  
quan tâm đến gói thầu “Cung cấp dịch vụ  
di dời thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư,  
hóa chất của Khoa Khoa học Cơ bản -  
Y học Cơ sở từ nhà F sang nhà D”

Kính gửi: Quý nhà cung cấp.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đang triển khai gói thầu “Cung cấp dịch vụ di dời thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư, hóa chất của Khoa Khoa học Cơ bản - Y học Cơ sở từ nhà F sang nhà D”.

Để có cơ sở lập giá dự toán, nhà trường kính mời các đơn vị có đủ năng lực và quan tâm đến gói thầu “Cung cấp dịch vụ di dời thiết bị, công cụ, dụng cụ, vật tư, hóa chất của Khoa Khoa học Cơ bản - Y học Cơ sở từ nhà F sang nhà D” của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch gửi Thư báo giá được niêm phong về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo phụ lục bảng yêu cầu báo giá.

Thành phần hồ sơ gồm:

1. Bảng báo giá dịch vụ (bao gồm toàn bộ chi phí như: thuê GTGT và các chi phí liên quan khác).
2. Hồ sơ năng lực (nếu có).
3. Giấy phép đăng ký kinh doanh.
4. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 60 ngày.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi hồ sơ nêu trên bằng các hình thức sau:

1. Qua địa chỉ e-mail: [thietbi@pnt.edu.vn](mailto:thietbi@pnt.edu.vn).
2. Trực tiếp về Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Số 02 Dương Quang Trung, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Thời gian gửi: trước 16 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2026.**

Chi tiết liên hệ: Bà Mai Hồng Hoa, Chuyên viên Phòng Thiết bị - Dự án,  
số điện thoại: 0918 453 763.

*\*Lưu ý về tư cách hợp lệ của nhà thầu tham gia báo giá:*

- Đối với nhà thầu, nhà đầu tư trong nước: là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài: có đăng ký thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

(Đính kèm: Phụ lục Bảng yêu cầu báo giá).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HT và các PHT;
- P.CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, TBDA. H (02b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**TS. BS. Phạm Quốc Dũng**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số: 2918/TĐHYKPNT-TBDA ngày 10 tháng 8 năm 2026  
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

### BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

| DANH MỤC DI DỜI THIẾT BỊ, CÔNG CỤ, DỤNG CỤ, VẬT TƯ, HÓA CHẤT<br>CỦA KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN - Y HỌC CƠ SỞ TỪ NHÀ F SANG NHÀ D |                                         |    |       |                   |                   |         |                       |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----|-------|-------------------|-------------------|---------|-----------------------|
| TT                                                                                                                         | Tên tài sản cần di dời                  | SL | ĐVT   | Vị trí hiện tại   | Vị trí chuyển đến | Bộ môn  | Ghi chú               |
| 1                                                                                                                          | Lồng cấy nấm                            | 1  | Cái   | Tầng 7, TTXN      | Lab tầng 3 nhà D  | Ký sinh | Di dời                |
| 2                                                                                                                          | Tủ lạnh                                 | 9  | Cái   | tầng 7, TTXN      | Lab tầng 3 nhà D  | Ký sinh | Di dời                |
| 3                                                                                                                          | Tủ lạnh                                 | 2  | Cái   | tầng 7, TTXN      | tầng 1 Nhà C      | Ký sinh | Di dời                |
| 4                                                                                                                          | Tủ âm                                   | 2  | Cái   | tầng 7, TTXN      | Lab tầng 3 nhà D  | Ký sinh | Di dời                |
| 5                                                                                                                          | Vật dụng hoá chất                       | 10 | Thùng | tầng 7, TTXN      | Lab tầng 3 nhà D  | Ký sinh | Cung cấp thùng carton |
| 6                                                                                                                          | Máy cất nước 2 lần Aquatron A4000D      | 2  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Di dời                |
| 7                                                                                                                          | Bio - II _ATủ an toàn sinh học Telstar, | 1  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Tháo dỡ và di dời     |
| 8                                                                                                                          | Tủ hút khí độc                          | 1  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Tháo dỡ và di dời     |
| 9                                                                                                                          | Máy ly tâm Hettich                      | 1  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Di dời                |
| 10                                                                                                                         | Nồi hấp khử trùng Hiclave HVE-50        | 2  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Di dời                |
| 11                                                                                                                         | Tủ âm -20 độ Liebherr                   | 1  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Di dời                |

|    |                                                            |    |       |                               |                   |         |                                                                                                                                                           |
|----|------------------------------------------------------------|----|-------|-------------------------------|-------------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Tủ lạnh thường 400L                                        | 1  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK             | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Di dời                                                                                                                                                    |
| 13 | Tủ lạnh trữ mẫu MPR-721-PE                                 | 1  | Cái   | Lab Lầu 6, TTXNYK             | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Di dời                                                                                                                                                    |
| 14 | Hoá chất thí nghiệm                                        | 30 | Thùng | Kho hoá chất BM Lầu 6, TTXNYK | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Cung cấp cho Bộ môn các thùng carton cỡ lớn, các thùng xốp cỡ lớn (chứa các hoá chất độc hại và nguy hiểm) <i>dự kiến 30 thùng carton và 10 thùng xốp</i> |
| 15 | Dụng cụ thí nghiệm: Ống đông, chai lọ, ống nghiệm,....     | 30 | Thùng | Lab Lầu 6, TTXNYK             | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Cung cấp cho Bộ môn các thùng carton cỡ lớn và màng bọc chống sốc (các vật dụng dễ vỡ) <i>(dự kiến 30 thùng)</i>                                          |
| 16 | Các vật dụng khác trong phòng thực hành                    | 20 | Thùng | Lab Lầu 6, TTXNYK             | Lab Tầng 2, Nhà D | Hóa ĐC  | Cung cấp cho Bộ môn các thùng carton cỡ lớn <i>(dự kiến 20 thùng)</i>                                                                                     |
| 17 | Kính hiển vi 2 mắt Olympus                                 | 50 | Cái   | P.6.21 - 6.22                 | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời (gồm 20 CX21FS1 + 30 CX21LEDFS1)                                                                                                                   |
| 18 | Kính hiển vi phản pha nền đen Olympus CX41RF               | 1  | Cái   | P.6.07                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 19 | Kính hiển vi phản pha nền đen Olympus CX41RF + Camera DP26 | 1  | Bộ    | P.6.21                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 20 | Kính hiển vi soi ngược Olympus CKX41SF                     | 2  | Cái   | P.6.07 - 6.21                 | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 21 | Tủ âm lạnh Sanyo MIR-153                                   | 1  | Cái   | P.6.14                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 22 | Tủ ủ âm Panasonic MIR-262                                  | 1  | Cái   | P.6.14                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 23 | Tủ an toàn sinh học cấp 2 Esco LA2-4A1-E                   | 1  | Cái   | P.6.14                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 24 | Tủ đông bảo quản mẫu Philipp Kirsch FROSTER LABO 330       | 1  | Cái   | P.6.13                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |
| 25 | Nồi hấp tiệt trùng ALP CL-40M                              | 1  | Bộ    | P.6.13                        | Tầng 3, nhà D     | Vi sinh | Di dời                                                                                                                                                    |

|    |                                         |    |       |               |               |         |        |
|----|-----------------------------------------|----|-------|---------------|---------------|---------|--------|
| 26 | Máy ly tâm Zhengji 80-2                 | 1  | Cái   | Kho ABC lầu 6 | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 27 | Máy lắc IKA Vortex Genius 3             | 1  | Cái   | P.6.14        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 28 | Máy cất nước 1 lần Stuart A8000         | 1  | Cái   | P.6.13        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 29 | Cân điện tử Sartorius TE212             | 1  | Cái   | P.6.14        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 30 | Cân điện tử Mettler Toledo ME2002       | 1  | Cái   | P.6.14        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 31 | Tủ sấy tiệt trùng Memmert U 30          | 1  | Cái   | P.6.13        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 32 | Tủ sấy tiệt trùng Binder FD 240         | 1  | Cái   | P.6.13        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 33 | Đèn cực tím lưu động Feiyang FY-30DC    | 1  | Cái   | P.6.14        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 34 | Đèn cực tím lưu động Shuangsheng SA-01A | 1  | Cái   | P.6.14        | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 35 | Nồi hấp cách thủy Jouan                 | 1  | Cái   | Kho ABC lầu 6 | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 36 | Hóa chất, dụng cụ, vật tư tiêu hao      | 60 | Thùng | Kho           | Tầng 3, nhà D | Vi sinh | Di dời |
| 37 | Kính hiển vi Leica quan sát đôi         | 1  | Cái   | P.603         | Tầng 3, nhà D | GPB-PY  | Di dời |
| 38 | Kính hiển vi huỳnh quang Olympus BX50   | 1  | Cái   | P.603         | Tầng 3, nhà D | GPB-PY  | Di dời |
| 39 | Kính hiển vi huỳnh quang Olympus BX51   | 1  | Cái   | P.603         | Tầng 3, nhà D | GPB-PY  | Di dời |
| 40 | Kính hiển vi hai mắt Olympus CH20       | 46 | Cái   | P.603         | Tầng 3, nhà D | GPB-PY  | Di dời |
| 41 | Máy cất lạnh                            | 1  | Cái   | P.603         | Tầng 3, nhà D | GPB-PY  | Di dời |

|    |                         |   |     |       |               |           |        |
|----|-------------------------|---|-----|-------|---------------|-----------|--------|
| 42 | Máy xử lý mô            | 1 | Cái | P.603 | Tầng 3, nhà D | GPB-PY    | Di dời |
| 43 | Máy vùi mô tự động      | 1 | Cái | P.603 | Tầng 3, nhà D | GPB-PY    | Di dời |
| 44 | Máy cắt mỏng            | 2 | Cái | P.603 | Tầng 3, nhà D | GPB-PY    | Di dời |
| 45 | Bàn sấy lam             | 1 | Cái | P.603 | Tầng 3, nhà D | GPB-PY    | Di dời |
| 46 | Bể nước ấm              | 1 | Cái | P.603 | Tầng 3, nhà D | GPB-PY    | Di dời |
| 47 | Máy phân tích nước tiểu | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 48 | Máy đo pH               | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 49 | Máy đo tốc độ lắng máu  | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 50 | Máy đo hô hấp ký        | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 51 | Máy ly tâm              | 3 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 52 | Máy khuấy từ            | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 53 | Máy khuấy tự động       | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 54 | Tủ sấy                  | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 55 | Máy rửa ELISA           | 2 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 56 | Máy điện tim            | 1 | Cái | 3.13  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 57 | Máy điện tim            | 1 | Cái | 3.09  | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |

|    |                                    |    |     |               |               |           |        |
|----|------------------------------------|----|-----|---------------|---------------|-----------|--------|
| 58 | Máy điện tim 6 cần (CPU)           | 1  | Cái | 3.09          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 59 | Tủ an toàn sinh học                | 1  | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 60 | Máy đọc ELISA                      | 1  | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 61 | Máy đông máu                       | 1  | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 62 | Máy chưng cách thủy                | 1  | Cái | 3.10          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 63 | Máy Hct                            | 2  | Cái | 3.08          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 64 | Kính hiển vi                       | 57 | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 65 | Kính hiển vi huỳnh quang soi ngược | 1  | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 66 | Máy ly tâm                         | 2  | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 67 | Máy đo hô hấp ký                   | 1  | Cái | 3.13          | Tầng 2, khu D | SL-SLB-MD | Di dời |
| 68 | Đo sức căng bề mặt                 | 4  | Cái | lầu 3, TTXNYK | Tầng 2, khu D | VLYS      | Di dời |
| 69 | Kính hiển vi                       | 4  | Cái | lầu 3, TTXNYK | Tầng 2, khu D | VLYS      | Di dời |
| 70 | Đo độ nhớt                         | 4  | Cái | lầu 3, TTXNYK | Tầng 2, khu D | VLYS      | Di dời |